

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 30/2017/HNGĐ-ST

Ngày 30/11/2017

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Trần Đức Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị H** – SN 1986; Địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam.

*** Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Nhân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Ngọc T** – SN 1982; Địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, anh T, bà Nhân)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Ngọc T vào ngày 14/2/2005 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do giữa chị và mẹ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra va chạm, lời qua tiếng lại, anh T thường nghe mẹ nên không những không cải thiện được mối quan hệ giữa chị và mẹ chồng mà còn làm tình hình thêm căng thẳng từ đó giữa vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, tình trạng kéo dài bản thân chị đã điều chỉnh nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng chị ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2017 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Nay chị

nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống vì vậy chị xin được ly hôn anh T.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Ngọc T trình bày: Anh nhất trí với lời trình bày của chị H về điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới anh đi làm xa nhà chị H ở nhà mâu thuẫn với mẹ của anh nên đã bỏ nhà đi, anh đã khuyên can nhưng chị H không về, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 4 năm 2017 đến nay không quan tâm gì đến nhau, mặc dù được người thân khuyên can, Tòa án hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H, anh T cùng trình bày có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Nhất V, sinh ngày 02/12/2005 và cháu Trần Ngọc Nhất H, sinh ngày 12/11/2008. Sau khi vợ chồng sống ly thân thì thời gian đầu cháu H ở với chị H, sau đó anh T đón cháu H về và nuôi dưỡng cả hai cháu.

Khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi cháu H, để anh T nuôi cháu V và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị trình bày hiện đang làm tại công ty TNHH Trường Thịnh VT ở xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng với thu nhập khoảng 5 triệu đồng một tháng.

Quan điểm của anh T xin được nuôi hai con chung và đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh xuất trình tài liệu thể hiện anh đang làm lái xe Bắc Nam cho Công ty TNHH vận tải thương mại Trường Hưng ở ngõ 74, phố Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với mức thu nhập khoảng 9.300.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: chị H, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc T. Về con chung giao chị H nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nhất H, giao anh T nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nhất V. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: đương sự không đề nghị nên không giải quyết, ngoài ra còn đề nghị về án phí.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam đăng ký vào ngày 14/2/2005 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận. Nguyên nhân cả chị H và anh T đều xác

nhận ban đầu do mâu thuẫn giữa chị H và mẹ của anh T, sau đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, chị H đã bỏ đi ở nơi khác dần dần tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mặc dù đã được khuyên can nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân từ tháng 4 năm 2017. Sau khi thụ lý Tòa án đã tổ chức hòa giải, tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng giải thích pháp luật, kiên trì hòa giải cho chị H, anh T bỏ qua mâu thuẫn đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình tuy nhiên chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn và anh T cũng kiên quyết đồng ý ly hôn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp thực tế và quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Ngọc Nhất V, sinh ngày 02/12/2005 và cháu Trần Ngọc Nhất H, sinh ngày 12/11/2008. Xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự, tham khảo nguyện vọng của các con chung và để đảm bảo điều kiện nuôi con tốt nhất xét thấy anh T làm nghề lái xe, ít có điều kiện trực tiếp chăm sóc các con nên cần giao chị H nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nhất H, giao anh T nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nhất V. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H, anh T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nhất H, sinh ngày 12/11/2008 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Giao anh Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Nhất V, sinh ngày 02/12/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H, anh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị H, anh Trần Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp ngày 28/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Lê Thị H: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm; chị H, anh T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Duy Tiên.
- Chi cục THA huyện Duy Tiên.
- UBND xã Duy Hải;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN